TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2017/HSST Ngày 29 tháng 8 năm 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Dưỡng và ông Tòng Văn Hưởng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Tòng Thị Duyên là Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp*** tham gia phiên toà:

Bà Lò Thị Kim - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân nhân dân huyện Sốp Cộp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số đối với các bị cáo:

1. Lò Văn H, sinh năm 1993, tại S M, Sơn La.

Trú tại: Bản Chiềng X, xã Chiềng C, huyện S M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/12; con ông Lò Văn X và bà Lò Thị A; bị cáo có vợ là Lò Thị Ph; có 02 con, lớn 7 tuổi, nhỏ 4 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2016 cho đến nay; có mặt.

2. Lò Văn Ngh, sinh năm 1988, tại S M, Sơn La.

Trú tại: Bản H, xã Chiềng Kh, huyện S M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 11/12; con ông Lò Văn X và bà Lò Thị Ch; bị cáo có vợ là Quàng Thị H; có 02 con, lớn 9 tuổi, nhỏ 7 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2017 cho đến nay; có mặt.

3. Lò Văn T, sinh năm 1996, tại S M, Sơn La.

Trú tại: Bản Lon Kh, xã Chiềng Kh, huyện S M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 10/12; con ông Lò Văn D và bà Lò Thị L; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 28/10/2016 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; Bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2017 cho đến nay; có mặt.

4. Lò Văn T, sinh năm 1994, tại S M, Sơn La.

Trú tại: Bản B, xã Chiềng Kh, huyện S M, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 3/12; con ông Lò Văn H và bà Lò Thị Th; bị cáo có vợ là Lò Thị N; có 01 con 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2017 đến ngày 03/8/2017 thì được tại ngoại; có mặt.

* *Bị hại*:

1. Anh Mòng Văn Ph, 27 tuổi; trú tại: Bản TC, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La; có mặt.

2. Anh Vì Văn B, 40 tuổi; trú tại: Bản C M, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La; có mặt.

3. Anh Và A N, 27 tuổi; trú tại: Bản T P B, xã H M, huyện S M, tỉnh Sơn La; có mặt.

4. Ông Tòng Văn Ph, 44 tuổi; trú tại: Bản N S, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La; có mặt.

5. Anh Cà Văn V, 24 tuổi; trú tại: Bản NPh, xã D C, huyện S C, tỉnh Sơn La; có mặt.

6. Anh Mòng Văn T, 20 tuổi; trú tại: Bản T C, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La; có mặt.

7. Ông Tòng Văn P, 19 tuổi; trú tại: Bản S N, xã S C, huyện S C, tỉnh Sơn La; vắng mặt có lý do.

8. Anh Lường Văn Ph, 31 tuổi; trú tại: Bản P M, xã H M, huyện S M, tỉnh Sơn La; có mặt.

9. Anh Hờ A Ch, 40 tuổi; trú tại: Bản N K, xã H M, huyện S M, tỉnh Sơn La; có mặt.

10. Ông Lường Văn S, 66 tuổi; trú tại: Bản T C, xã M L, huyện S M, tỉnh Sơn La; có mặt.

11. Anh Lường Văn Ng, 33 tuổi; trú tại: Bản TC, xã ML, huyện S M, tỉnh Sơn La; có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trần Thị H, 44 tuổi; trú tại: Thôn Ph H, xã Tân L, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ ngày 26/12/2016 tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên tuyến quố lộ 4G, khu vực địa bàn bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phát hiện một đối tượng nam thanh niên đang điều khiển 01 chiếc xe máy Wave α màu trắng - bạc - đen từ hướng Sốp Cộp ra huyện Sông Mã có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra người và phương tiện. Qua kiểm tra đối tương khai tên Lò Văn H, sinh năm 1993, trú tại: Bản Ch X, xã Chiềng C, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, còn chiếc xe máy Wave α màu trắng - bạc – đen, BKS 26F1-049.74, số khung 353719, số máy 5353794 là tài sản Lò Văn H cùng với Lò Văn T, trú tại: Bản Lon Kh, xã Chiềng Kh, huyện Sông M vừa trộm cắp được ở khu vực bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp và đang trên đường điều khiển xe máy về huyên Sông Mã. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ chiếc xe máy nêu trên và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel; 01 chiếc vam tự chế bằng sắt hình chữ T, đưa về Công an huyên Sốp Cộp để điều tra làm rõ.

Tại Công an huyện Sốp Cộp, bước đầu Lò Văn H khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 26/12/2016 Lò Văn Hgọi điện cho Lò Văn T rủ đi trộm cắp xe máy, T đồng ý. H mang theo vam phá khóa xe máy rồi đi xe máy đến đón Tặng tại nhà ở bản Lon Kh, xã Chiềng Khg, huyện Sông M. H chở T đi vào huyện Sốp Cộp tìm xe máy để trộm cắp, đến khoảng 20 giờ thì phát hiện thấy có ba xe máy đang dựng ở trước cửa quán của anh Tòng Văn P thuộc bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, Sơn La, thấy quán đóng cửa, không có người trông giữ, xung quanh vắng người qua lại, H dừng xe T đứng ngoài cảnh giới, một mình Hậu đi lại gần một chiếc xe máy Wave nhãn hiệu HONDA, màu trắng, bạc, đen, BKS: 26F1-049.74, trị giá 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) được xác định là xe máy của anh Tòng Văn P, trú tại: Bản S N, xã S C, huyện S C dùng vam phá ổ khóa điện, dắt xe đi khoảng 6m rồi lên xe nổ máy đi thẳng ra hướng Sông Mã, Sơn La, T điều khiển đi xe máy của H theo sau. Khi H đang đi đến khu vực bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Còn Lò Văn T khi thấy tổ công tác của Công an huyện Sốp Cộp đang kiểm tra Lò Văn H thì đã điều khiển xe quay lại và đem chiếc xe máy đến gửi ở nhà người dân không quen biết ở bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp sau đó gọi điện cho Lò Văn Ngh đến đón về nhà.

Quá trình điều tra, Lò Văn H còn khai nhận thêm trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến khi bị bắt quả tang (ngày 26/12/2016). Lợi dụng việc người dân đi làm nương, đánh bắt cá để xe ven đường quốc lộ, tỉnh lộ, không ai trông giữ Lò Văn H cùng bàn bạc, thống nhất với Lò Văn Ngh, sinh năm 1988, trú tại: Bản H, xã Chiềng Kh, huyện Sông M; Lò Văn T, sinh năm 1996, trú tại: Bản Lon Kh, xã Chiềng Kh, huyện Sông M và Lò Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Bản B, xã Chiềng Kh, huyện Sông M thực hiện 10 vụ trộm cắp xe máy trên địa bàn huyện Sốp Cộp và huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 09/7/2016 tại khu vực bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Lò Văn T, Lò Văn H đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe máy Wave α nhãn hiệu HONDA, màu trắng bạc, BKS: 26F1-020.51, trị giá 9.464.000đ (*Chín triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) của anh Mòng Văn Ph, trú tại: Bản T C, xã Sốp C, Sốp C, Sơn La. Sau khi trộm được xe máy, T đem bán cho một người đàn

ông tên Phôn (quốc tịch Lào, không xác định được danh tính) tại khu vực giáp ranh giữa bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (Lào) được 6.000.000VNĐ, T chia cho H 2.000.000đ, T lấy 4.000.000đ, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn T là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ hai: Ngày 11/9/2016 tại khu vực đường quốc lộ 4G thuộc địa phận bản Sốp Nặm, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp Lò Văn H, Lò Văn Ngh đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe máy Wave α nhãn hiệu HONDA, màu đỏ, đen, BKS: 26F1-007.40, trị giá 7.734.000đ (*Bảy triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng*) của anh Vì Văn B, trú tại: Bản C M, xã S C, huyện S C, Sơn La. Sau khi trộm được xe máy, H gọi điện thoại cho người đàn ông tên Phôn (quốc tịch Lào) và đến khu vực giáp ranh thuộc địa phận bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, Sông Mã, Sơn La với bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (Lào) bán xe cho người đàn ông tên Phôn được 5.000.000 VNĐ, H chia cho Ngh 2.400.000đ, còn H được 2.600.000đ, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn H là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ ba: Ngày 01/10/2016 tại khu vực nhà máy thủy điện Tà Cọ thuộc bản Cang Cói, xã Huổi Một, huyện Sông Mã. Lò Văn H, Lò Văn Ngh đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe máy Wave α nhãn hiệu HONDA, màu đen, trắng, BKS: 26C1-124.13, trị giá 17.420.000đ (*Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*) của anh Lường Văn Ph, trú tại: Bản Pá M, xã Huổi M, huyện Sông M. Sau khi trộm được xe máy, H gọi điện cho người đàn ông tên Phắt (quốc tịch Lào, không rõ danh tính) hỏi bán chiếc xe và đến khu vực dốc Kéo Tú thuộc địa phận bản Puông, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giáp ranh với bản Nà Hì, cụm Chiềng Cùn, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (Lào) bán chiếc xe được 9.100.000 VNĐ, H chia cho Nghi 4.400.000đ, H lấy 4.600.000đ còn lại 100.000đ trả tiền uống nước, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn H là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ tư: Ngày 03/10/2016, tại khu vực đập thủy điện Tà Cọ thuộc bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp. Lò Văn H, Lò Văn Ngh đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe máy Wave α nhãn hiệu HONDA, màu xanh, trắng, BKS: 26F1-937.76, trị giá 14.400.000đ (*Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) của anh Và A N, trú tại: Bản Túp P B, xã Huổi M, huyện Sông M. Sau khi trộm được xe máy, Hậu gọi điện cho người đàn ông tên Phôn (quốc tịch Lào) và hẹn đến khu vực thuộc địa phận bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, Sông Mã, Sơn La nơi giáp ranh với bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (Lào) bán chiếc xe cho người đàn ông tên Phôn được 7.800.000 VNĐ, H chia cho Ngh 3.800.000đ, H lấy 4.000.000đ, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn H là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ năm: Ngày 10/11/2016, tại khu vực bản Huổi Ái, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp. Lò Văn H, Lò văn Ngh đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe Wave α nhãn hiệu HONDA, màu bạc - xám, BKS 26K4-4415, trị giá 5.880.000đ (*năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*) của anh Tòng Văn Ph, trú tại: Bản Nà S, xã S C, S C, Sơn La. Sau khi trộm được xe máy, H gọi điện thoại cho người đàn ông tên Phôn (quốc tịch

Lào) và đến khu vực giáp ranh thuộc địa phận bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, Sông Mã, Sơn La với bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (*Lào*) bán chiếc xe cho người đàn ông tên Phôn được 6.500.000đ, H chia cho Ngh 3.200.000đ, H lấy 3.300.000đ, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn H là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ sáu: Ngày 22/11/2016, tại khu vực hồ Tà Cọ, thuộc địa phận bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp. Lò Văn H, Lò Văn Ngh đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe máy Wave α, nhãn hiệu HONDA, màu trắng, bạc, đen, BKS: 26F1-044.24, trị giá 12.180.000đ (*Mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) của anh Cà Văn V, trú tại: Bản Nà Ph, xã Dồm C, huyện Sốp C. Sau khi trộm được xe máy, Hậu gọi điện cho người đàn ông tên Phắt (quốc tịch Lào) và đến khu vực giáp ranh tại dốc Kéo Tú thuộc địa phận bản Puông, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã với bản Nà Hì, cụm Chiềng Cùn, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (*Lào*) bán xe cho người đàn ông tên Phắt được số tiền 7.800.000VNĐ, H chia cho Ngh 3.800.000đ, H lấy 4.000.000đ, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn Ngh là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ bảy: Ngày 27/11/2016, tại khu vực gần nhà máy thủy điện Nậm Công thuộc bản Bằng Vúng, xã Huổi Một, huyện Sông Mã. Lò Văn H, Lò Văn Ngh, Lò Văn T và Lò Văn T1 đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe máy Wave α nhãn hiệu HONDA, BKS 26B1 - 702.55, trị giá 10.480.000đ *(Mười triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)* của anh Hờ A Ch, trú tại: Bản Nong K, xã Huổi M, huyện Sông M. Sau khi trộm được xe máy, H và Nghiên đem chiếc xe đi bán cho đàn ông tên Phắt (quốc tịch Lào) tại khu vực giáp ranh thuộc địa phận bản Chiềng Khương, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, Sơn La với bản Đán, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (Lào) được số tiền 6.500.000VNĐ, H chia cho mỗi người được 1.500.000 đồng, còn lại 500.000đ chi tiêu chung, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn Ngh là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ tám: Ngày 08/12/2016, tại khu vực bản Mường Tợ, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã. Lò Văn H, Lò Văn Ngh đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe máy Wave α , nhãn hiệu HONDA, màu xanh, đen, bạc, BKS: 26B2-054.33, trị giá 13.400.000đ (*Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) của ông Lường Văn S, trú tại: Bản Tà C, xã Mường L, huyện Sông M. Sau khi trộm được xe máy, H gọi điện cho người đàn ông tên Phắt (quốc tịch Lào) và đến khu vực dốc Kéo Tú, giáp ranh giữa địa phận bản Puông, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với bản Nà Hì, cụm Chiềng Cùn, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (*Lào*) bán chiếc xe cho người đàn ông tên Phắt được số tiền 7.800.000VNĐ, H chia cho Ngh 3.800.000đ, H lấy 4.000.000đ, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn H là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ chín: Ngày 15/12/2016, tại khu vực bản Xum Côn, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã. Lò Văn H, Lò Văn Ngh đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe Wave α, nhãn hiệu HONDA, màu đen, BKS: 26B1-974.19, trị giá 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*) của anh Lường Văn Ng, trú tại: Bản Tà C, Mường L, Sông

M, Sơn La. Sau khi trộm được xe máy, H gọi điện cho người đàn ông tên Phắt (quốc tịch Lào) và hẹn đến khu vực dốc Kéo Tú, giáp ranh giữa địa phận bản Puông, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với bản Nà Hì, cụm Chiềng Cùn, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (*Lào*) bán chiếc xe được số tiền 7.800.000VNĐ, H chia cho Ngh 3.800.000đ, H lấy 4.000.000đ, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn H là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Vụ thứ mười: Ngày 17/12/2016, tại khu vực bản Tà Cọ, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp. Lò Văn H, Lò Văn Ngh đã lén lút trộm cắp được một chiếc xe máy Wave α nhãn hiệu HONDA, màu xám, bạc, đen, BKS: 26F1-061.00, trị giá 15.836.000đ (*Mười lăm triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) của anh Mòng Văn Tỉnh, trú tại: Bản Tà C, xã Sốp C, Sốp C, Sơn La. Sau khi trộm được xe máy, H gọi điện cho người đàn ông tên Phắt (quốc tịch Lào) và đến khu vực dốc Kéo Tú nơi giáp ranh giữa địa phận bản Puông, xã Chiềng Khương, Sông Mã, Sơn La với bản Nà Hì, cụm Chiềng Cùn, huyện Mường Ét, tỉnh Hủa Phăn (*Lào*) bán chiếc xe cho người đàn ông tên Phắt được 9.100.000VNĐ, chia nhau mỗi người được 4.500.000đ, còn 100.000đ trả tiền uống nước, số tiền trên các bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Trong vụ trộm cắp này Lò Văn H là đầu vụ. Hiện tài sản chưa tìm lại cho chủ sở hữu.

Những người bị hai: Tòng Văn P, Mòng Văn Phg, Vì Văn B, Và A N, Tòng Văn Ph, Cà Văn V, Mòng Văn T, Lường Văn Ph, Hờ A Ch, Lường Văn S và Lường Văn Ng sau khi phát hiện bị mất tài sản đã có đơn trình báo và đề nghị Công an huyện Sốp Cộp, Công an huyện Sông Mã điều tra giải quyết.

Đối với Lò Văn T, Lò Văn T, sau khi biết Lò Văn H bị bắt giữ ngày 26/12/2016, T và T đã bỏ trốn khỏi địa phương; ngày 06/02/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp đã ra lệnh bắt tạm giam đối với Lò Văn Ngh; ngày 28/02/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện đã bắt truy nã đối với Lò Văn T; ngày 12/5/2017 Lò Văn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade, sơn màu đỏ, đen, số khung: RLHJF4610EY353101, số máy: JF46E-5053137, mang biển số giả 29T1-246.62; 01 chiếc vam tự chế bằng sắt hình chữ "T" có tay nắm bằng cao su, thu giữ của Lò Văn H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASTEL A170, màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn H); 01 điện thoại di động mầu vàng, nhãn hiệu VERTU, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn Ngh); 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn T); 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu HONDA, BKS: 26F1 - 049.74.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh, Lò Văn T và Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 1973/KL-ĐGTS ngày 29/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng UBND huyện Sốp C, kết luận:

- 01 chiếc xe máy Honda Wave alpha, màu bạc, đen biển kiểm soát 26F1-049.74, số máy 5353794, số khung 353719, số tiền 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng chẵn).*

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐGTS ngày 06/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng UBND huyện Sốp C, kết luận:

- 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda mầu trắng- bạc biển kiểm soát 26F1-020.51, số máy 3147300, số khung 347294, số tiền 9.464.000đ *(chín triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng).*

- 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda mầu đỏ - đen biển kiểm soát 26F1-007.40, số máy 2819957, số khung 019874, số tiền 7.734.000đ *(Bảy triệu bảy trăm ba mươi tư nghìn đồng).*

- 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda mầu xanh, trắng biển kiểm soát 26F1-937.76, số máy 5262102, số khung 261984, số tiền 14.400.000đ *(Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).*

- 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda mầu bạc - xám biển kiểm soát 26K4-4415, số máy 2567500, số khung 067471, số tiền 5.880.000 *(Năm triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).*

- 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda mầu trắng, bạc, đen biển kiểm soát 26F1-044.24, số máy 5159630, số khung 160519, số tiền 12.180.000đ *(Mười hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).*

- 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda mầu xám, bạc, đen biển kiểm soát 26F1- 061.00, số máy 5885884, số khung 585766, số tiền 15.836.000đ *(Mười lăm triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn đồng).*

Kết luận định giá tài sản số 118/KL-ĐGTS ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng UBND huyện Sốp Cộp, kết luận:

- 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda mầu trắng, đen biển kiểm soát 26C-124.13, số khung 1255FY030923, số tiền 17.420.000 *(Mười bảy triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).*

- 01 chiếc xe máy Wave alpha nhãn hiệu Honda mầu đen, bạc biển kiểm soát 26B1-702.55, số máy 3331148, số khung 531132, số tiền 10.480.000 *(Mười triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).*

Kết luận định giá tài sản số 76/KL ngày 11/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã, kết luận:

- 01 chiếc mô tô Wave an pha màu sơn xanh, đen, bạc BKS: 26B2-054.33, số khung 1215DY733349, số máy HC12E5733535, giá trị: 13.400.000đ *(Mười ba triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Kết luận định giá tài sản số 75/KL ngày 10/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã kết luận:

- 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave an pha màu đen mang BKS 26B1- 974.19, số khung 362355, số máy 5362465, giá trị: 13.000.000đ *(Mười ba triệu đồng)*.

Tổng giá trị 11 chiếc xe máy bị xâm hại là: 134.794.000đ (*một trăm ba tư triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 23/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp đã truy tố:

Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Sốp Cộp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lò Văn H từ 12 đến 16 tháng tù.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lò Văn Ngh từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lò Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lò Văn T1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh, Lò Văn T, Lò Văn T1 không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người bị hại Mòng Văn Phg, Vì Văn B, Và A N, Tòng Văn Ph, Cà Văn V, Mòng Văn T, Lường Văn Phn, Hờ A Ch, Lường Văn S và Lường Văn Ng yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại mà các bị cáo chưa bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị

cáo do gia đình các bị cáo đã tích cực bồi thường được một phần giá trị tài sản bị chiếm đoạt cho những người bị hại; Tại phiên toà bị hại Tòng Văn Ph còn yêu cầu các bị cáo H và Ngh phải bồi thường thêm trị giá 02 giấy phép lái xe máy số tiền là 2.000.000đ; người bị hại Tòng Văn P đã được trả lại chiếc xe máy bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà, nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện yêu cầu được trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade, sơn màu đỏ, đen, số khung: RLHJF4610EY353101, số máy: JF46E-5053137.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai các bị cáo, ý kiến của những người bị hại, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo và những người bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Diễn biến tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh, Lò Văn T, Lò Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Sốp Cộp lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 26/12/2016; lời khai của những người bị hại. Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2016 đến ngày 26/12/2016 Lò Văn H, Lò Văn Ngh, Lò Văn T, Lò Văn T1 đã cùng thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản gồm 11 chiếc xe máy trên địa bàn huyện Sông Mã và huyện Sốp Cộp, tổng trị giá tài sản đã chiếm đoạt được là: **134.794.000đ** (*Một trăm ba mươi tư triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) với mục đích đem bán lấy tiền chia nhau chi tiêu cá nhân. Trong đó, bị cáo Lò Văn H trực tiếp tham gia trộm cắp chiếm đoạt 11 chiếc xe máy có giá trị là 134.794.000đ; bị cáo Lò Văn Ngh tham gia trộm cắp chiếm đoạt 09 chiếc xe máy có giá trị 110.330.000đ; bị cáo Lò Văn T tham gia chiếm đoạt 02 chiếc xe máy có giá trị 25.480.000đ; bị cáo Lò Văn T1 tham gia trộm cắp chiếm đoạt 02 chiếc xe máy có giá trị 19.944.000đ.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù.

Hành vi của các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của những người bị hại được pháp luật bảo vệ và xã hội lên án mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe phòng ngừa chung và cải tạo riêng.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lò Văn H giữ vai trò chính trong vụ án, trực tiếp tham gia thực hiện cả 11 vụ trộm cắp tài sản; trong đó Lò Văn H là đầu vụ, khởi xướng 07 vụ trộm cắp xe máy với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 134.794.000đ; bị cáo Lò Văn Ngh là đồng phạm giúp sức tích cực nhất, trực tiếp tham gia 9/11 vụ trộm cắp xe máy; trong đó Lò Văn Ngh là đầu vụ, khởi xướng 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 110.330.000đ; bị cáo Lò văn T1 là đồng phạm tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản; trong đó Lò Văn T1 là đầu vụ khởi xướng 01 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 19.944.000đ; bị cáo Lò Văn T là đồng phạm tham gia 02 vụ trộm cắp tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 25.480.000đ.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà cả bốn bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; trước khi mở phiên toà gia đình các bị cáo đã tích cực bồi thường được một phần để khắc phục hậu quả cho các người bị hại, nên cả bốn bị cáo sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS; Đối với bị cáo Lò Văn H, tại cơ quan điều tra H còn khai tự thú trước khi bị bắt quả tang còn thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản khác, nên bị cáo Lò Văn H sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú theo điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS; các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả hai bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Tại phiên toà những người bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh, Lò Văn T1 trước khi xét xử các bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo Lò Văn T không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự, ngày 28/10/2016 bị Công an huyện Sông Mã xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhằm giáo dục răn đe và phòng chung; cần cách ly các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh, Lò Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được hưởng để xử phạt một mức án phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự; Đối với các bị cáo Lò Văn H, Lò Văn Ngh có 02 tình tiết giảm nhẹ trở lên quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS, nên cần xem xét và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt đối với các bị cáo H và Ngh.

Đối với bị cáo Lò Văn T1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; gia đình có đơn xin bảo lãnh và được chính quyền địa phương xác nhận. Để tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo bản thân, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần tuyên giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Đối với hai người đàn ông tên Phôn và Phắt (mang quốc tịch Lào) là người mua xe do các bị cáo trộm cắp được đem bán, nhưng quá trình điều tra do không làm rõ được họ tên tuổi đầy đủ và địa chỉ nơi cư trú, là người nước ngoài nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ được xử lý ở vụ án khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade, sơn màu đỏ, đen, số khung: RLHJF4610EY353101, số máy: JF46E-5053137, bên trong cốp xe có 01 biển kiểm soát 29T1-246.62; 01 chiếc vam tự chế bằng sắt hình chữ "T" có tay nắm bằng cao su, thu giữ của Lò Văn H; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASTEL A170, màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn H); 01 điện thoại di động mầu vàng, nhãn hiệu VERTU, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn Ngh); 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn T).

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade, sơn màu đỏ, đen, số khung: RLHJF4610EY353101, số máy: JF46E-5053137, thu giữ của bị cáo Lò Văn H. Bị cáo Lò Văn H khai chiếc xe máy nêu trên là H mua lại của một người đàn ông tên Phắt (mang quốc tịch Lào) nhưng không biết là xe do trộm cắp mà có và H thường xuyên sử dụng chiếc xe máy vào phạm tội. Qua kết quả xác minh, tra cứu; chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade, sơn màu đỏ, đen, có số khung, số máy nêu trên xác định được người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là bà Trần Thị H, sinh

năm 1973; địa chỉ: Phú H, xã Tân L, huyện H Hà, tỉnh Thái Bình, chiếc xe được đăng ký mang biển kiểm soát: 17B4-126.89. Lời khai của bà Trần Thị H có trong hồ sơ. Chiếc xe máy của bà bị mất trộm vào khoảng tháng 8/2014, nhưng nghĩ sẽ không tìm lại được chiếc xe máy, nên bà không trình báo với cơ quan chức năng. Nay, chiếc xe máy của bà đã được tìm ra, bà Huyền đề nghị được trả lại chiếc xe máy, nên cần trả lại cho bà Trần Thị Huyền chiếc xe máy có đặc điểm nêu trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASTEL A170, màu đen, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn Hậu); 01 điện thoại di động mầu vàng, nhãn hiệu VERTU, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn Nghiên); 01 điện thoại di động màu đỏ nhãn hiệu NOKIA, đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn Tặng). Đây là công cụ mà các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau vào việc phạm tội, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 biển kiểm soát 29T1-246.62; 01 chiếc vam tự chế bằng sắt hình chữ "T" có tay nắm bằng cao su, thu giữ của Lò Văn Hậu là vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Người bị hại Tòng Văn Pâng đã nhận lại chiếc xe máy bị chiếm đoạt, nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên miễn xét.

Những người bị hại: Mòng Văn Phg, Vì Văn B, Và A N, Tòng Văn Ph, Cà Văn V, Mòng Văn T, Lường Văn Phn, Hờ A Ch, Lường Văn S và Lường Văn Ng đều yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 119.894.000đ (*Một trăm mười chín triệu tám trăm chín mươi bốn nghìn*) và 2.000.000đ trị giá 02 giấy phép lái xe máy. Yêu cầu của những người bị hại là có căn cứ chấp nhận để buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị hại theo phần được hưởng. Cụ thể phải bồi thường như sau:

- Bị cáo Lò Văn H phải bồi thường cho những người bị hại: Anh Mòng Văn Phg, số tiền 3.200.000đ; anh Vì Văn B, số tiền 4.000.000đ; anh Và A N, số tiền 7.300.000đ; anh Tòng Văn Ph, số tiền 3.940.000đ; anh Cà Văn V, số tiền 6.180.000đ; anh Mòng Văn T, số tiền 7.918.000đ; anh Lường Văn Phn, số tiền 8.900.000đ; anh Hờ A Ch, số tiền 2.620.000đ; ông Lường Văn S, số tiền 6.800.000đ; anh Lường Văn Ng, số tiền 6.600.000đ. Tổng cộng là **57.458.000**đ (*Năm mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Trước khi mở phiên toà, gia đình bị cáo Lò Văn H đã bồi thường được số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho các bị hại, cụ thể như sau: Anh Mòng Văn Phg, số tiền 1.000.000đ; anh Vì Văn B, số tiền 2.000.000đ; anh Và A N, số tiền 2.500.000đ; anh Cà Văn V, số tiền 2.000.000đ; anh Mòng Văn T, số tiền 3.500.000đ; anh Lường Văn Phn, số tiền 4.000.000đ; ông Lường Văn S, số tiền 2.500.000đ; anh Lường Văn Ng, số tiền 2.500.000đ, nên cần được chấp nhận. Số tiền còn lại chưa bồi thường cho các bị hại là 37.458.000đ (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng*), tiếp tục buộc bi cáo Lò Văn H phải bồi thường cho các bị hại. Ngày 21/6/2017, ông Lò Văn X (bố của bị cáo Lò Văn H) đã đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp nộp số tiền **5.000.000**đ (*Năm triệu đồng*) theo biên lai số: AB/2010/001362, nên cần tiếp tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án dân sự đối với Lò Văn Hậu.

- Bị cáo Lò Văn Ngh phải bồi thường cho những người bị hại: Anh Vì Văn B, số tiền 3.734.000đ; anh Và A N, số tiền 7.100.000đ; anh Tòng Văn Ph, số tiền 3.940.000đ; anh Cà Văn V, số tiền 6.000.000đ; anh Mòng Văn T, số tiền 7.918.000đ; anh Lường Văn Phn, số tiền 8.900.000đ; anh Hờ A Ch, số tiền 2.620.000đ; ông Lường Văn S, số tiền 6.700.000đ; anh Lường Văn Ng, số tiền 6.400.000đ. Tổng cộng là **52.932.000**đ (*Năm mươi hai triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Trước khi mở phiên toà, gia đình bị cáo Lò Văn Ngh đã bồi thường được số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho các bị hại, cụ thể như sau: Anh Vì Văn B, số tiền 1.500.000đ; anh Và A N, số tiền 2.500.000đ; anh Tòng Văn Ph, số tiền 2.000.000đ; anh Cà Văn V, số tiền 2.000.000đ; anh Mòng Văn T, số tiền 2.500.000đ; anh Lường Văn Phn, số tiền 2.500.000đ; anh Hờ A Ch, số tiền 2.000.000đ; ông Lường Văn S, số tiền 2.500.000đ; anh Lường Văn Ng, số tiền 2.500.000đ. Số tiền còn lại chưa bồi thường cho các bị hại là 32.932.000đ (*Ba mươi hai triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*), tiếp tục buộc bi cáo Lò Văn Ngh phải bồi thường cho các bị hại. Ngày 21/6/2017, ông Lò Văn X (bố của bị cáo Lò Văn Ngh) đã đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp nộp số tiền **5.000.000**đ (*Năm triệu đồng*) theo biên lai số: AB/2010/001364, nên cần tiếp tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án dân sự đối với Lò Văn Nghiên.

- Bị cáo Lò Văn T phải bồi thường cho người bị hại: Anh Hờ A Ch, số tiền 2.620.000đ (*Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*). Ngày 21/6/2017, ông Lò Văn D (bố của bị cáo Lò Văn T) đã đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp nộp số tiền **5.000.000**đ (*Năm triệu đồng*) theo biên lai số: AB/2010/001363 để bồi thường cho bị hại Hờ A Ch, nên cần được chấp nhận và tiếp tục tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo việc bồi thường cho bị hại.

- Bị cáo Lò Văn T1 phải bồi thường cho những người bị hại: Anh Mòng Văn Phg, số tiền 6.264.000đ; anh Hờ A Ch, số tiền 2.620.000đ. Tổng cộng là **8.884.000**đ (*Tám triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng*). Trước khi mở phiên Toà, bà Cà Thị Th (mẹ của bị cáo Lò Văn T1) đã bồi thường cho các bị hại: Anh Mòng Văn Phg, số tiền 6.264.000đ; anh Hờ A Ch, số tiền 2.620.000đ. Bị cáo Lò Văn T1 đã bồi thường đủ số tiền cho các bị hại, nên cần được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Lò Văn H, Lò Văn Ngh, Lò Văn T và Lò Văn T1 phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lò Văn H **12** (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/12/2016).

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lò Văn Ngh **09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 06/02/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lò Văn T **06** tháng **01** ngày tù. Được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 06 tháng 01 ngày. Bị cáo Lò Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuyên trả tự do cho bị cáo Lò Văn T ngay tại phiên toà nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lò Văn T1 **06** (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách 12 (*Mười hai*) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (Ngày 29/8/2017).

Giao bị cáo: Lò Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khg, huyện Sông M, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thì hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động mầu đen, nhãn hiệu MASTEL, số IMEI1: 911323304202629, IMEI2: 911323304202637; 01 điện thoại di động mầu vàng, mặt trước có ghi chữ VERTU, số IMEI1: 353800819110210, IMEI2: 353800819110228; 01 điện thoại di động mầu đen, nhãn hiệu NOKIA, vỏ ngoài mặt trước mầu đỏ, số IMEI I: 356490/06761614/7, IMEI II: 356490/06761615/4 đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 biển kiểm soát 29T1-246.62; 01 chiếc vam tự chế bằng sắt hình chữ "T" có tay nắm bằng cao su

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Air Blade, sơn màu đỏ, đen, số khung: RLHJF4610EY353101, số máy: JF46E-5053137.

Những vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp Cộp.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị hại, cụ thể như sau:

- Bị cáo Lò Văn H phải bồi thường tiếp cho các bị hại: Anh Mòng Văn Phg, số tiền 2.200.000đ; anh Vì Văn B, số tiền 2.000.000đ; anh Và A N, số tiền 4.800.000đ; anh Tòng Văn Ph, số tiền 3.940.000đ; anh Cà Văn V, số tiền 4.180.000đ; anh Mòng Văn T, số tiền 4.418.000đ; anh Lường Văn Phn, số tiền

4.900.000đ; anh Hờ A Ch, số tiền 2.620.000đ; ông Lường Văn S, số tiền 4.300.000đ; anh Lường Văn Ng, số tiền 4.100.000đ. Tổng cộng là **37.458.000đ** (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Tạm giữ số tiền **5.000.000**đ (*Năm triệu đồng*) theo biên lai số: AB/2010/001362 ngày 21/6/2017 do ông Lò Văn X (bố của bị cáo Lò Văn H) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp C để đảm bảo thi hành án dân sự đối với Lò Văn H.

- Bị cáo Lò Văn Ngh phải bồi thường tiếp cho các bị hại: Anh Vì Văn B, số tiền 2.234.000đ; anh Và A N, số tiền 4.600.000đ; anh Tòng Văn Ph, số tiền 1.940.000đ; anh Cà Văn V, số tiền 4.000.000đ; anh Mòng Văn T, số tiền 5.418.000đ; anh Lường Văn Phn, số tiền 6.400.000đ; anh Hờ A Ch, số tiền 620.000đ; ông Lường Văn S, số tiền 4.200.000đ; anh Lường Văn Ng, số tiền 3.900.000đ. Tổng cộng là **32.932.000đ** (*Ba mươi hai triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Tạm giữ số tiền **5.000.000**đ (*Năm triệu đồng*) theo biên lai số: AB/2010/001364 ngày 21/6/2017 do ông Lò Văn X (bố của bị cáo Lò Văn Ngh) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp C để đảm bảo thi hành án dân sự đối với Lò Văn Ngh.

- Bị cáo Lò Văn T phải bồi thường cho bị hại: Hờ A Ch, số tiền 2.620.000đ (*Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*). Tiếp tục tạm giữ số tiền **5.000.000**đ (*Năm triệu đồng*) theo biên lai số: AB/2010/001363 ngày 21/6/2017, ông Lò Văn D (bố của bị cáo Lò Văn T) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sốp C để đảm bảo việc bồi thường.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội.

- Bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.822.900đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là **2.022.900**đ (*Hai triệu không trăm hai mươi hai nghìn chín trăm đồng*).

- Bị cáo Lò Văn Ngh phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.646.600đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là **1.846.600**đ (*Một triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*).

- Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.00đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- Bị cáo Lò Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì…người phải thi hành án dân sự…tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo
- VKS huyện Sốp Cộp
- Trại giam
- TAND tỉnh Sơn La
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- UBND xã Chiềng Khương
- Các bị hại
- Người có QLNVLQ
- THAHS
- CCTHADS huyện Sốp Cộp
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long